

MỘT SỐ QUY ĐỊNH NỔI BẬT VỀ PHÍ THẨM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN VÀ LỆ PHÍ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

KIỀU TRINH

Ngày 05/02/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 10/2024/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản (**Thông tư 10**), thay thế Thông tư 191/2016/TT-BTC và Thông tư 91/2021/TT-BTC (văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư 191/2016/TT-BTC). Về cơ bản, nội dung của Thông tư 10 không có nhiều thay đổi so với văn bản cũ, và nhiều quy định được điều chỉnh theo hướng dẫn chiếu đến pháp luật chuyên ngành. Thông tư 10 có hiệu lực từ ngày 21/03/2024 với một số nội dung đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, kế thừa quy định về người nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản, lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Thông tư 191/2016/TT-BTC. Theo đó, Thông tư 10 ghi nhận người nộp lệ phí là tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản. Người nộp phí là tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trữ lượng báo cáo thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Thứ hai, bổ sung hướng dẫn nộp phí, lệ phí và điều chỉnh tên tổ chức thu phí, lệ phí. Theo đó, người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp lệ phí khi được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, nộp phí theo thông báo của tổ chức thu phí theo hình thức quy định tại Thông tư 74/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính. Cũng theo Thông tư 10, tên tổ chức thu phí, lệ phí đã được điều chỉnh theo hướng khái quát và dẫn chiếu về quy định pháp luật chuyên ngành (không liệt kê tên các đơn vị như trước đây) nhằm đảm bảo tính đồng bộ của quy định pháp luật. Theo đó, Thông tư 10 quy định tổ chức thu lệ phí được xác định là cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản. Tổ chức thu phí là cơ quan nhà

nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trữ lượng báo cáo thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Thứ ba, điều chỉnh mức thu phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. Theo đó, mức phí, lệ phí này sẽ áp dụng theo Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 10. So với Thông tư 191/2016/TT-BTC, mức thu phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động thăm dò khoáng sản trong Thông tư 10 không có sự thay đổi. Điểm khác biệt duy nhất là mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản. Cụ thể, Thông tư 191/2016/TT-BTC quy định mức thu lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng từ 30.000.000 đồng/giấy phép hoặc 40.000.000 đồng/giấy phép. Trong khi đó, Thông tư 10 quy định, mức thu này là 40.000.000 đồng/giấy phép.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Thông tư 10 được ban hành nhằm thay thế một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản được quy định tại Thông tư 191/2016/TT-BTC và Thông tư 91/2021/TT-BTC trong bối cảnh một số văn bản pháp luật hướng dẫn các Thông tư trên đã bị sửa đổi, bổ sung, thay thế. Cần lưu ý, các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư 10 được thực hiện theo quy định tại các văn bản như: Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị định 120/2016/NĐ-CP; Nghị định 82/2023/NĐ-CP; Luật Quản lý thuế 2019; Nghị định 126/2020/NĐ-CP; Nghị định 91/2022/NĐ-CP; Nghị định 11/2020/NĐ-CP; Nghị định 123/2020/NĐ-CP; Thông tư 78/2021/TT-BTC. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Thông tư 10 được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

